

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 20-01-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thuý Phương.

Ông Nguyễn Hoàng Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị N, sinh năm 1990; có mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1986; có mặt.

Cùng cư trú tại: Số nhà B, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 08 tháng 7 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T có được tự nguyện tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán của địa phương. Vợ chồng tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng cũng có hạnh phúc. Đến tháng 02 năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn T thường xuyên rượu chè, không chăm lo cuộc sống gia đình, con cái. Anh Hoàng Văn T có quan hệ ngoại

tình với người phụ nữ khác. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Hiện nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được nữa. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Văn T có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2011 và cháu Hoàng Yên N1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017. Hiện các con đang ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu là người được trực tiếp nuôi các con chung.

Tại đơn khởi kiện, chị yêu cầu anh Hoàng Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/tháng cho cháu Hoàng Yên N1 và 2.000.000 đồng/tháng cho cháu Hoàng Thùy L. Tuy nhiên, do anh Hoàng Văn T thu nhập không ổn định. Do đó, tại phiên họp kiểm tra việc giao nhận, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, chị chỉ yêu cầu anh Hoàng Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yên N1 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Anh Hoàng Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Thùy L. Thời điểm cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yên N1 theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị N được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Anh và chị Hoàng Thị N tự nguyện kết hôn, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 19 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống ở số nhà B, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng sống cũng có hạnh phúc. Do trong cuộc sống, anh có uống rượu, có nói nặng lời với chị Hoàng Thị N. Khoảng tháng 01, 02 năm 2024, chị Hoàng Thị N đã bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống đến nay. Các con chung gồm cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2011 và cháu Hoàng Yên N1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017 cũng theo chị Hoàng Thị N sinh sống từ khi chị Hoàng Thị N về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống đến nay. Từ khi chị Hoàng Thị N bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống cho đến nay thì chị Hoàng Thị N chưa bao giờ quay trở lại sinh sống tại nhà số B, khu V, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Anh và chị Hoàng Thị N đã không sống chung với nhau, kể từ ngày chị Hoàng Thị N bỏ về nhà bố, mẹ đẻ sinh sống. Vào buổi tối (không nhớ chính xác thời gian), trong một lần đi uống rượu về, anh có cầm dao đe dọa chị Hoàng Thị N. Anh không có quan hệ ngoại tình. Anh muốn hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, chị Hoàng Thị N yêu cầu được ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị N.

Về con chung: Anh và chị Hoàng Thị N có 02 (hai) con chung là cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2011 và cháu Hoàng Yên N1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017. Hiện nay, các con đang ở cùng với chị Hoàng Thị N.

Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị N về yêu cầu chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh, thì anh yêu cầu là người được trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung. Chị Hoàng Thị N không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị chỉ yêu cầu anh Hoàng Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yến N1 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Anh Hoàng Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Thùy L. Thời điểm cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yến N1 từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Yến N1.

Bị đơn anh Hoàng Văn T không đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị N và giữ nguyên những nội dung đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án. Anh thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Anh có nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Đương sự đã chấp hành đúng quy định và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T đã sống ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2024 cho đến nay. Do đó, cơ sở xác định có sự vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Để đảm bảo quyền lợi của các con, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của con, căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị giao các con chung cho chị Hoàng Thị N được trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yến N1 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yến N1 từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Yến N1. Anh Hoàng Văn T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Thùy L. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không xem xét giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Do đương sự xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện về kết hôn và có giấy chứng nhận đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 19 tháng 3 năm 2009. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Do quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Hoàng Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn, sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ khoảng tháng 02 năm 2024 đến nay. Từ khi ly thân đến nay, vợ chồng không còn sống chung với nhau, không có quan hệ tình cảm, không có sự quan tâm lẫn nhau, ai sống ra sao thì sống. Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngoài ra, anh Hoàng Văn T cũng thừa nhận đã từng dùng dao đe dọa chị Hoàng Thị N. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Văn T của chị Hoàng Thị N.

[4] Về con chung: Các cháu Hoàng Thùy L, Hoàng Yến N1 đều có nguyện vọng được ở với chị Hoàng Thị N. Ngoài ra, anh Hoàng Văn T cũng thừa nhận từ khoảng tháng 02 năm 2024 cho đến nay, các con chung sinh sống cùng chị Hoàng Thị N. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, không làm ảnh hưởng đến việc học tập của các con. Hội đồng xét xử giao các con chung cho chị Hoàng Thị N được trực tiếp nuôi đến khi đủ 18 tuổi.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Đối với yêu cầu của chị Hoàng Thị N về yêu cầu anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yến N1 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yến N1 từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi đủ 18 tuổi. Do anh Hoàng Văn T có khả năng lao động, có thu nhập. Do đó, yêu cầu của chị Hoàng Thị N là

phù hợp với thu nhập, khả năng thực tế của anh Hoàng Văn T và nhu cầu thiết yếu của cháu Hoàng Yên N1, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra, chị Hoàng Thị N không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Yên N1 và không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Thùy L là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về nợ chung và cho vay nợ chung: Do đương sự xác định không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Hoàng Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí phí ly hôn sơ thẩm theo quy định. Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Hoàng Yên N1 nên phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị N là người được trực tiếp nuôi cháu Hoàng Thùy L, sinh ngày 16 tháng 5 năm 2011 và cháu Hoàng Yên N1, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2017 cho đến các con khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Hoàng Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Yên N1 hằng tháng với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2025 cho đến khi cháu Hoàng Yên N1 đủ 18 (mười tám) tuổi. Anh Hoàng Văn T không phải chịu lãi suất chậm trả nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Yên N1. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

3.1. Chị Hoàng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị Hoàng Thị N đã nộp đủ số tiền án phí ly hôn sơ

thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000820 ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- UBND X. Hữu Lễ, H. Văn Quan, T. Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp

